

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 15/11/2019.

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Thanh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thông Văn Đá

2. Ông Nguyễn Anh Trí

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 428/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2019, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2019 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Chị Vương Thị L - sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: Khu phố 5, thị trấn L2, huyện T1, tỉnh Bình Thuận

**\*Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh L1 – Sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tầm Hưng, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 15/7/2019 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vương Thị L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Thanh L1 tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng năm 2006 đến năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại nhà anh L1 được khoảng 12 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L1 có quan hệ bất chính với một số cô gái khác. Năm 2017 chị có khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xin ly hôn, qua hòa giải chị đã rút đơn về ở lại nhưng anh L1 vẫn không sửa chữa, vẫn tính nào tạt đó. Năm 2018, chị đã về nhà mẹ ruột của chị ở cho đến nay, trong thời gian đó không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Thanh L1. Về con: vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Thị Hoàng A – sinh ngày 18/5/2007 và cháu Nguyễn Hoàng T2 – sinh ngày

11/5/2010. Khi ly hôn chị xin được nuôi 02 con và không cần cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Thanh L1 vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2019 trình bày:* Anh và chị L sống vợ chồng với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại thị trấn M, sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà anh được 10 năm có 02 con tên Nguyễn Thị Hoàng A – sinh ngày 18/5/2007 và cháu Nguyễn Hoàng T2 – sinh ngày 11/5/2010, không hiểu sao từ tháng 7/2018 chị L đưa hai con về nhà mẹ ruột ở khu phố 5, thị trấn L2 sinh sống cho đến nay. Anh có kêu vợ về nhà ở nhưng vợ không về, vì vậy vợ chồng không còn sống chung từ tháng 7/2018 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và xin đoàn tụ để hàn gắn hạnh phúc. Về con, nợ và tài sản không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Thị L đối với anh Nguyễn Thanh L1. Chị Vương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hoàng A – sinh ngày 18/5/2007 và cháu Nguyễn Hoàng T2 – sinh ngày 11/5/2010 cho chị Vương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh L1 có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Anh Nguyễn Thanh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Nguyễn Thanh L1 vắng mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của anh Nguyễn Thanh L1 không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, anh L1 đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng nhưng đã từ chối không đến Tòa, chứng tỏ anh đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Tòa án đã thực hiện việc giao và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thanh L1.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2019 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân như sau: Theo lời khai của chị Vương Thị L và các tài liệu có tại hồ sơ thì chị L và anh Nguyễn Thanh L1 sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ma Lâm nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Vương Thị L khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh L1 có quan hệ bất chính với một số cô gái khác, chị đã khởi kiện xin ly hôn nhưng rút đơn về ở lại nhưng anh L1 không sửa chữa mà vẫn chứng nào tật đó. Từ nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng nêu trên thì Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Vương Thị L và anh Nguyễn Thanh L1 trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Thị L.

3. Về con chung: Chị Vương Thị L khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Thị Hoàng A – sinh ngày 18/5/2007 và cháu Nguyễn Hoàng T2 – sinh ngày 11/5/2010. Khi ly hôn chị L xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con phù hợp quy định của pháp luật nên giao 02 cháu cho chị L nuôi dưỡng. Chị Vương Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản và nợ: Chị Vương Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Vương Thị L là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh L1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **2. Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Thị L đối với anh Nguyễn Thanh L1. Chị Vương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hoàng A – sinh ngày 18/5/2007 và cháu Nguyễn Hoàng T2 – sinh ngày 11/5/2010 cho chị Vương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh L1 có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **3. Về án phí, lệ phí:**

Chị Vương Thị L là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị L đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0028495 ngày 31/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Thanh L1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Thanh L1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ung Thanh Quang**